

Số: 95 /KH-ĐHSPKT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 6 năm 2015

KẾ HOẠCH

Tổng kết Kế hoạch chiến lược phát triển trung hạn giai đoạn 2011-2015, tầm nhìn đến 2020 và xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển trung hạn giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn đến 2030

Kính gửi: Các đơn vị trong trường

1. Các căn cứ và tài liệu tham chiếu chính để tổng kết và xây dựng kế hoạch

- Kế hoạch chiến lược phát triển trung hạn giai đoạn 2011-2015, tầm nhìn 2020 - Trường ĐHSP Kỹ thuật TPHCM - 10/2014;
- Chương trình hành động nhiệm kỳ 2013-2018 của Hiệu trưởng (in kèm theo trong bản KHCL phát triển trung hạn giai đoạn 2011-2015, tầm nhìn 2020);
- Đề án Xây dựng Trường ĐHSP Kỹ thuật TPHCM thành trường đại học sư phạm kỹ thuật trọng điểm quốc gia - 2014;
- Báo cáo thông kê 31/12 hàng năm gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo - Trường ĐHSP Kỹ thuật TPHCM (Phòng Đào tạo thực hiện hàng năm).

2. Tổng kết Kế hoạch chiến lược giai đoạn 2011-2015 và tầm nhìn đến 2020

Nội dung tổng kết dựa theo các chiến lược cụ thể trong Kế hoạch chiến lược phát triển trung hạn giai đoạn 2011-2015, tầm nhìn 2020 đã ban hành; mỗi mục nội dung phân công báo cáo tổng kết, các đơn vị thực hiện theo kết cấu chung như sau:

1. Những yếu tố cơ bản tác động từ bên ngoài và bên trong theo mảng công việc của Phòng/Ban phụ trách;
2. Những thuận lợi, khó khăn,
3. Những thách thức, cơ hội;
4. Những mặt mạnh; mặt yếu;
5. Kết quả số liệu thực hiện (tính đến 30/6/2015, trừ công tác tài chính ước thực hiện đến 31/12/2015);
6. Phân tích, đánh giá kết quả thực hiện;
7. Phụ lục liên quan - theo các biểu mẫu phục lục kèm theo.

Phân công các đơn vị thực hiện dự thảo báo cáo tổng kết KHCL:

2.1. Phân tích, đánh giá tác động của môi trường bên ngoài và bên trong đến việc thực hiện KHCL: Phòng Quản trị chiến lược dự thảo.

2.2. Hoạt động đào tạo: Phòng Đào tạo chủ trì, phối hợp với Phòng Đào tạo không chính quy dự thảo tổng kết và đánh giá kết quả thực hiện.

Phụ lục 1. Thống kê các ngành đào tạo tính đến 30/6/2015;

Phụ lục 2. Thống kê số lượng nhập học và quy mô đào tạo các bậc học tính đến 30/6/2015;

2.3. Hoạt động đảm bảo chất lượng: Phòng Đảm bảo chất lượng dự thảo tổng kết và đánh giá kết quả thực hiện.

Phụ lục 3. Thống kê kết quả khảo sát một số chỉ tiêu về việc làm và chuyên môn đào tạo của sinh viên tốt nghiệp giai đoạn 2011-2015.

2.4. Về cơ cấu tổ chức và nguồn nhân lực: Phòng Tổ chức - cán bộ dự thảo tổng kết và đánh giá kết quả thực hiện.

Phụ lục 4. Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Nhà trường tính đến 30/6/2015;

Phụ lục 5. Thống kê số lượng CBVC theo trình độ và công việc đảm nhận tính đến 30/6/2015;

2.5. Về nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và hợp tác quốc tế: Phòng Quản lý khoa học - QHQT dự thảo tổng kết và đánh giá kết quả thực hiện.

Phụ lục 6. Thống kê số lượng đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, bài báo khoa học đã đăng tải tính đến 30/6/2015;

2.6. Về công tác học sinh - sinh viên, cựu sinh viên và phục vụ cộng đồng: Phòng Công tác HSSV dự thảo tổng kết và đánh giá kết quả thực hiện.

2.7. Về cơ sở vật chất: Phòng Quản trị & QLDA chủ trì, phối hợp với Phòng Thiết bị - VT, Thư viện dự thảo tổng kết và đánh giá kết quả thực hiện.

Phụ lục 7. Thống kê giá trị thiết bị, tài liệu phục vụ đào tạo tính đến 30/6/2015;

Phụ lục 8. Thống kê danh mục các phòng thí nghiệm hiện có tính đến 30/6/2015;

Phụ lục 9. Thống kê hiện trạng đất - danh mục công trình tính đến 30/6/2015;

2.8. Về tài chính: Phòng Kế hoạch - tài chính dự thảo tổng kết và đánh giá kết quả thực hiện.

Phụ lục 10. Thống kê tình hình tài chính ước thực hiện đến 31/12/2015;

3. Xây dựng Kế hoạch chiến lược giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn đến 2030

Phân công các đơn vị thực hiện dự thảo KHCL 2016-2020, tầm nhìn đến 2030:

3.1. Về tầm nhìn, sứ mạng và hệ thống các giá trị cơ bản: Phòng Quản trị chiến lược dự thảo.

3.2. Những mục tiêu cơ bản đến năm 2020 và tầm nhìn đến 2030: Phòng Quản trị chiến lược dự thảo Mục tiêu tổng quát, Những chỉ tiêu chính cần đạt trên cơ sở tổng hợp đề xuất các của các Phòng/Ban liên quan.

3.3. Dự thảo những chiến lược cụ thể

3.3.1. Chiến lược về đào tạo: Phòng Đào tạo chủ trì, phối hợp với Phòng Đào tạo không chính quy, Viện SPKT, các khoa, TT Việt - Đức, Trường THKT Thực hành dự thảo.

Mục tiêu;

Giải pháp;

Các chỉ số thực hiện;

Phụ lục 11. Kế hoạch mở các ngành đào tạo mới giai đoạn 2016-2020;

Phụ lục 12. Kế hoạch chỉ tiêu tuyển mới và quy mô đào tạo giai đoạn 2016-2020;

Phụ lục 13. Kế hoạch đổi mới chương trình đào tạo, phương pháp dạy - học, kiểm tra - đánh giá giai đoạn 2016-2020;

Phụ lục 14. Định hướng đổi mới hoạt động giáo dục và đào tạo nghề nghiệp Việt Nam đến 2030;

3.3.2. Chiến lược về đảm bảo chất lượng: Phòng Đảm bảo chất lượng dự thảo.

Mục tiêu

Giải pháp

Các chỉ số thực hiện

Phụ lục 15. Kế hoạch triển khai đánh giá các chương trình đào tạo theo chuẩn AUN-QA giai đoạn 2016-2020;

3.3.3. Chiến lược phát triển cơ cấu tổ chức và nguồn nhân lực: Phòng Tổ chức - cán bộ chủ trì, phối hợp với các khoa, Viện SPKT, Trường THKT Thực hành dự thảo.

Mục tiêu

Giải pháp

Các chỉ số thực hiện

Phụ lục 16. Kế hoạch tăng cường đội ngũ giảng viên giai đoạn 2016-2020;

Phụ lục 17. Kế hoạch đào tạo đội ngũ giảng viên và cán bộ, viên chức giai đoạn 2016-2020;

3.3.4. Chiến lược nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế: Phòng Quản lý khoa học - QHQT chủ trì, phối hợp với TT Chuyển giao công nghệ, TT Thông tin máy tính, ... dự thảo.

Mục tiêu

Giải pháp

Các chỉ số thực hiện

Phụ lục 18. Kế hoạch nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ giai đoạn 2016-2020;

3.3.5. Chiến lược về công tác học sinh - sinh viên, cựu sinh viên và phục vụ cộng đồng: Phòng Công tác HSSV chủ trì, phối hợp Phòng QHCC&DN, Trung tâm dịch vụ sinh viên, Ban Quản lý ký túc xá, Hội cựu SV trường dự thảo.

Mục tiêu

Giải pháp

Các chỉ số thực hiện

3.3.6. Chiến lược phát triển cơ sở vật chất: Phòng Quản trị & QLDA chủ trì, phối hợp với Phòng Thiết bị - VT, Bộ phận Quản lý hồ sơ dự án, Thư viện, TT Thông tin máy tính dự thảo.

Mục tiêu

Giải pháp

Các chỉ số thực hiện

Phụ lục 19. Kế hoạch phát triển cơ sở vật chất giai đoạn 2016-2020;

3.3.7. Chiến lược tài chính: Phòng Kế hoạch - tài chính chủ trì và phối hợp với các đơn vị liên quan dự thảo.

Cơ cấu nguồn lực tài chính sẽ huy động để phát triển Nhà trường;

Giải pháp tăng cường các nguồn thu hay tái cơ cấu các nguồn thu;

Phụ lục 20. Thống kê nhu cầu tài chính các chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-20120, tầm nhìn đến 2030;

3.4. Đề xuất lộ trình thực hiện chung, giám sát và đánh giá thực hiện KHCL hàng năm: Phòng Quản trị chiến lược dự thảo.

4. Kế hoạch triển khai

- Tháng 06/2015: Thành lập Tổ Công tác tổng kết KHCL 2011-2015 và soạn thảo KHCL 2016-2020, tầm nhìn 2030;
- Tháng 07/2015: Các đơn vị được phân công tiến hành Tổng kết KHCL 2011-2015 và dự thảo KHCL 2016-2020, tầm nhìn 2030.
- Tháng 08/2015: Phòng QTCL biên tập Báo cáo tổng kết KHCL 2011-2015 và bản KHCL 2016-2020, tầm nhìn 2030.
- Tháng 09/2015: Tổ công tác họp xem xét nội dung soạn thảo.
- Tháng 10/2015: Công bố KHCL 2016-2020, tầm nhìn 2030 trên website nội bộ của trường để cán bộ viên chức đóng góp ý kiến.
- Tháng 11/2015: Thông qua Hội đồng Khoa học đào tạo bản KHCL; Ban hành bản 2016-2020, tầm nhìn 2030.

Sản phẩm của các đơn vị gửi đến cho Tổ Công tác tổng kết KHCL 2011-2015 và soạn thảo KHCL 2016-2020, tầm nhìn 2030 theo địa chỉ email: ngandt@hcmute.edu.vn.

Đề nghị Trưởng các đơn vị trong trường triển khai thực hiện nghiêm túc kế hoạch này.

Nơi nhận:

- Các đơn vị trong trường;
- Đăng website nội bộ;
- Lưu HCTH, QTCL.

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Đỗ Văn Dũng

BIỂU MẪU CÁC PHỤ LỤC
(kèm theo Kế hoạch số: /KH-ĐHSPKT ngày 15/05/2015)

Phụ lục 1. Thống kê các ngành đào tạo tính đến 30/6/2015

TT	Trình độ đào tạo	Mã ngành	Tên ngành đào tạo
I	Tiến sỹ		
1			
...			
n			
II	Cao học		
1			
...			
n			
III	Đại học		
1			
...			
n			
IV	Cao đẳng		
1			
...			
n			
V	Trung cấp CN		
1			
...			
n			

Phụ lục 2. Thống kê số lượng nhập học và quy mô đào tạo các bậc học tính đến 30/6/2015

Đơn vị tính: người.

TT	Trình độ đào tạo và loại hình đào tạo	Nhập học	Tốt nghiệp đúng tiến độ	Quy mô đào tạo
1	Tiến sỹ			
2	Cao học			
3	Đại học chính quy			
4	Cao đẳng chính quy			
5	Đại học VLVH			

6	Trung cấp chuyên nghiệp			
	Tổng cộng			

Phụ lục 3. Thống kê kết quả khảo sát một số chỉ tiêu về việc làm và chuyên môn đào tạo của sinh viên tốt nghiệp giai đoạn 2011-2015

TT	Nội dung khảo sát	Các phương án trả lời	Tỉ lệ (%)
1	Thời gian tìm được việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp	Có việc làm ngay	
		Sau tốt nghiệp 1 tháng	
		Sau tốt nghiệp 3 tháng	
		Còn đang tìm việc	
		Có dự định khác (tiếp tục học thêm, tự tạo việc làm, ...)	
2	Sự phù hợp giữa chuyên môn được đào tạo của sinh viên với việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp	Đúng hoặc gần với chuyên ngành đã học	
		Khác	
3	Thu nhập bình quân hàng tháng của sinh viên sau khi tốt nghiệp	Dưới 4 triệu đồng	
		Từ 4 đến dưới 6 triệu đồng	
		Từ 6 đến dưới 8 triệu đồng	
		Trên 8 triệu đồng	
4	Sinh viên sau khi tốt nghiệp được nhà tuyển dụng tổ chức đào tạo, bồi dưỡng bổ sung để làm việc	Không đào tạo thêm	
		Đào tạo thêm dưới 3 tháng	
		Đào tạo thêm từ 3 đến 6 tháng	
5	Nội dung được đào tạo thêm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp của nhà tuyển dụng	Chuyên môn, nghiệp vụ	
		Kỹ năng làm việc, kỹ năng mềm	
		Khác	
6	Sự hài lòng của sinh viên đối với việc làm hiện tại	Có	
		Không	

Phụ lục 4. Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Nhà trường tính đến 30/6/2015

HĐ KHOA HỌC - ĐÀO TẠO VÀ CÁC HỘI ĐỒNG TƯ VẤN	BAN GIÁM HIỆU	ĐẢNG ỦY VÀ CÁC ĐOÀN THỂ
PHÒNG/BAN	KHOA CHUYÊN MÔN	VIỆN/TRUNG TÂM
PHÒNG A	KHOA A	VIỆN SƯ PHẠM KỸ THUẬT
PHÒNG B	KHOA B	TRUNG TÂM A
...	KHOA C	TRUNG TÂM B
THƯ VIỆN
TRẠM Y YẾ ...	KHOA ...	TRUNG TÂM ...

Phụ lục 5. Thống kê số lượng CBVC theo trình độ và công việc đảm nhận tính đến 30/6/2015

Đơn vị tính: người.

TT	Chức danh	Số lượng
I	Giảng viên	
1	Giáo sư, Phó giáo sư	
2	TSKH, Tiến sỹ	
3	Thạc sỹ	
4	Đại học, Cao đẳng	
5	Khác	
II	Cán bộ QLHC, nhân viên	
	Tổng cộng (I+II)	

Phụ lục 6. Thống kê số lượng đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, bài báo khoa học đã đăng tải tính đến 30/6/2015

TT	Nội dung	Số lượng (2011- 2014)	Tính riêng 2014- 2015
1	Đề tài cấp Nhà nước (đề tài)		
2	Đề tài cấp Bộ (đề tài)		
3	Đề tài cấp Tỉnh (đề tài)		
4	Đề tài cấp Trường (đề tài)		
5	Đề tài Sinh viên (đề tài)		
6	Dự án sản xuất thử (dự án)		
7	Chương trình/dự án, nghị định thư liên kết nước ngoài (chương trình)		
8	Bài báo khoa học đăng tải trên tạp chí trong nước (bài)		
9	Bài báo khoa học đăng tải trên tạp chí quốc tế (bài)		

Phụ lục 7. Thống kê giá trị thiết bị, tài liệu phục vụ đào tạo tính đến 30/6/2015

TT	Danh mục	Số liệu
1	Tổng giá trị máy móc, thiết bị (triệu đồng)	
	<i>Trong đó:</i>	
	<i>- Máy móc, thiết bị văn phòng (triệu đồng)</i>	
	<i>- Máy móc thiết bị thực hành, thí nghiệm (triệu đồng)</i>	
2	Tổng số máy tính (bộ)	
3	Tổng số sách trong thư viện (đầu sách/bản)	

Phụ lục 8. Thống kê danh mục các phòng thí nghiệm hiện có tính đến 30/6/2015

TT	Tên phòng thí nghiệm	Khoa quản lý
1.		
2.		
3.		
4.		
n		

Phụ lục 9. Thống kê hiện trạng đất - danh mục công trình tính đến 30/6/2015

TT	Danh mục cơ sở vật chất	Đơn vị tính	Tổng số
I	Đất đai Nhà trường quản lý sử dụng		
	Diện tích đất đai (tổng số)	ha	
II	Diện tích sàn xây dựng (tổng số)	m^2	
	Trong đó:		
1	Hội trường/giảng đường/phòng học: Diện tích	m^2	
	Trong đó:		
1.1	Hội trường	m^2	
1.2	Phòng học lý thuyết	m^2	
	Số phòng	phòng	
1.3	Phòng học máy tính	m^2	
	Số phòng	phòng	
1.4	Phòng học ngoại ngữ	m^2	
	Số phòng	phòng	
2	Thư viện/Trung tâm học liệu: Diện tích	m^2	
	Số phòng	phòng	
3	Phòng thí nghiệm: Diện tích	m^2	
	Số phòng	phòng	
4	Xưởng thực tập, thực hành: Diện tích	m^2	
	Số phòng	phòng	
5	Nhà tập đa năng: Diện tích	m^2	
	Số phòng	phòng	
6	Ký túc xá: Diện tích	m^2	
	Số phòng	phòng	
7	Diện tích khác		
	- Phòng làm việc (kể cả Phòng họp)	m^2	
	- Nhà ăn	m^2	
	- Diện tích công cộng (sảnh, hành lang, cầu thang, nhà vệ sinh, kho, nhà xe)	m^2	
	- Sân bãi	m^2	

Phụ lục 10. Thống kê tình hình tài chính ước thực hiện đến 31/12/2015.

Đơn vị tính: triệu đồng.

TT	Nội dung	Số liệu
	Tổng số thu của đơn vị (I+II)	
I	<i>Tổng số thu từ phí, lệ phí, thu khác</i>	
1	Học phí	
	- Chính quy	
	- Không chính quy	
2	Lệ phí	
3	Liên kết đào tạo	
4	Hoạt động sản xuất, cung ứng dịch vụ	
5	Thu sự nghiệp khác	
II	<i>Kinh phí NSNN cấp</i>	
	<i>Chi thường xuyên</i>	
1	Đào tạo ĐH-CD	
2	Đào tạo THCN	
3	Đào tạo SDH	
	<i>Chi không thường xuyên</i>	
4	Bồi dưỡng, đào tạo lại	
5	Sự nghiệp môi trường	
6	Nghiên cứu khoa học	
7	Chương trình tin học	
8	Chương trình ngoại ngữ	
9	Chương trình sư phạm	
10	Tăng cường cơ sở vật chất trường học	
11	Trang thiết bị đào tạo	

Phụ lục 11. Kế hoạch mở các ngành đào tạo mới giai đoạn 2016-2020

TT	Mã ngành	Tên ngành đào tạo	Năm mở ngành			
			Tiến sỹ	Cao học	Đại học	Cao đẳng
1						
2						
...						
n						

Phụ lục 12. Kế hoạch chỉ tiêu tuyển mới và quy mô đào tạo giai đoạn 2016-2020

Đơn vị tính: người.

TT	Trình độ đào tạo	2016-2017		2017-2018		2018-2019		2019-2020		2030	
		Tuyển mới	Quy mô	Tuyển mới	Quy mô	Tuyển mới	Quy mô	Tuyển mới	Quy mô	Tuyển mới	Quy mô
I	Sau đại học										
1	Tiến sĩ										
2	Cao học										
II	Đại học										
1	Chính quy tập trung										
2	Liên thông chính quy										
3	Bằng 2 chính quy										
4	Cử tuyển										
5	Vừa làm vừa học										
6	Đào tạo từ xa										
III	Cao đẳng										
IV	Trung cấp chuyên nghiệp										
V	Bồi dưỡng ngắn hạn										
	Tổng cộng (I+...+V)										

Phụ lục 13. Kế hoạch đổi mới chương trình đào tạo, phương pháp dạy - học, kiểm tra - đánh giá giai đoạn 2016-2020

TT	Nội dung công việc	Hình thức và mục đích	Thời gian thực hiện
1	Hiệu chỉnh chuẩn đầu ra chương trình đào tạo theo CDIO		
2	Hiệu chỉnh CTĐT		
3	Hiệu chỉnh đề cương chi tiết học phần		
4	Giảng dạy tích cực		
5	Hiện thực hoá chuẩn đầu ra chương trình đào tạo		
6	Rút ngắn thời lượng chương trình đào tạo 130 - 140 TC		
7	Triển khai giảng dạy bằng ngoại ngữ một số học phần chuyên ngành		
8	Triển khai giảng dạy online learning một số học phần		
n	...		

Phụ lục 14. Định hướng đổi mới hoạt động giáo dục và đào tạo nghề nghiệp Việt Nam đến 2030

1. Rà soát các chính sách phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2016-2020 tầm nhìn đến 2030;
- ...
2. Triển khai các hoạt động liên quan đến giáo dục nghề nghiệp;
- ...
3. Về xây dựng trường đại học sư phạm kỹ thuật trọng điểm quốc gia;
- ...

Phụ lục 15. Kế hoạch triển khai đánh giá các chương trình đào tạo theo chuẩn AUN-QA giai đoạn 2016-2020

TT	Tên chương trình đào tạo	Năm triển khai đánh giá				
		2016	2017	2018	2019	2020
1						
2						
...						
n						

Phụ lục 16. Kế hoạch tăng cường đội ngũ giảng viên giai đoạn 2016-2020

Đơn vị tính: người.

TT	Nội dung	Năm 2015		Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020		2030	
		Tổng số	Số bổ sung	Tổng số	Số bổ sung	Tổng số	Số bổ sung	Tổng số	Số bổ sung	Tổng số	Số bổ sung	Tổng số	Số bổ sung	Tổng số	Số bổ sung
I	Giảng viên														
1	Giáo sư, Phó giáo sư														
2	Tiến sỹ, Tiến sỹ KH														
3	Thạc sỹ														
4	Đại học														
5	Khác														
II	Cán bộ QLHC, nhân viên														
	Tổng cộng (I + II)														

Phụ lục 17. Kế hoạch đào tạo đội ngũ giảng viên và cán bộ, viên chức giai đoạn 2016-2020

Đơn vị tính: người.

TT	Nội dung	Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020	
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Tiến sỹ	Thạc sỹ	Tiến sỹ	Thạc sỹ	Tiến sỹ	Thạc sỹ	Tiến sỹ	Thạc sỹ
I	Đào tạo trong nước										
1	Trường đào tạo										
2	Gửi các trường khác đào tạo										
II	Đào tạo ngoài nước										
Tổng cộng (I+II)											

Phụ lục 18. Kế hoạch nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ giai đoạn 2016-2020

TT	Nội dung	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	Đề tài cấp Nhà nước (đề tài)					
2	Đề tài cấp Bộ (đề tài)					
3	Đề tài cấp Tỉnh (đề tài)					
4	Đề tài cấp Trường (đề tài)					
5	Đề tài Sinh viên (đề tài)					
6	Dự án sản xuất thử (dự án)					
7	Chương trình/dự án, nghị định thư liên kết nước ngoài (chương trình)					
8	Bài báo khoa học đăng tải trên tạp chí trong nước (bài)					
9	Bài báo khoa học đăng tải trên tạp chí quốc tế (bài)					

Phụ lục 19. Kế hoạch phát triển cơ sở vật chất giai đoạn 2016-2020

TT	Hạng mục	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (triệu đồng)	Thành tiền (triệu đồng)
I	Đầu tư xây dựng mới				
1		m ²			
2		m ²			
...		m ²			
n		m ²			
	<i>Tổng diện tích sàn xây dựng</i>	m ²			
II	Bảo trì và chống xuống cấp				
1		m ²			
2		m ²			
...		m ²			
n		m ²			
III	Mua sắm trang thiết bị				
1		dự án			
2		năm			
IV	Thông tin, tài liệu	bản			
	Tổng cộng (I+...+IV)				

Phụ lục 20. Thống kê nhu cầu tài chính các chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-20120, tầm nhìn đến 2030

**BẢNG THỐNG KÊ NHU CẦU TÀI CHÍNH
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU ĐẾN 2030**

TT	Công việc	Dự kiến tài chính (triệu đồng)
I. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO		
1.	Xây dựng mới, cập nhật chương trình đào tạo	
2.	Đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập	
3.	Đổi mới phương thức đào tạo (phần mềm, hệ thống hạ tầng mạng, sản xuất học liệu, tập huấn giảng viên, ...)	
4.	Đánh giá chương trình đào tạo	
5.	Hoàn thiện công tác quản lý đào tạo (bao gồm phương tiện làm việc, phần mềm quản lý, bồi dưỡng cán bộ, ...)	
II. ĐÀO TẠO ĐỘI NGŨ		
6.	Đào tạo cấp bằng	
	• Tiến sỹ (xyz người)	
	• Thạc sỹ (xyz người)	
7.	Bồi dưỡng, đào tạo lại (xyz người)	
	• Tăng cường năng lực ngoại ngữ cho giảng viên và sinh viên	
	• Bồi dưỡng ngắn hạn	
III. NGHIÊN CỨU, CHUYỂN GIAO		
8.	Hỗ trợ nghiên cứu khoa học	
9.	Hỗ trợ công tác phục vụ cộng đồng	
IV. XÂY DỰNG CƠ BẢN		
10.	Xây mới	
11.	Bảo trì, chống xuống cấp	
V. MUA SẮM TRANG THIẾT BỊ		
12.	Thiết bị thí nghiệm, thực hành	
13.	Thiết bị lẻ	
VI. THÔNG TIN, TÀI LIỆU (20% tài liệu điện tử)		
	TỔNG CỘNG (I+...+VI)	